

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Ngày 10 tháng 10 năm 2016, tại trụ sở Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty), 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã họp dưới sự chủ trì của Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT để bàn về một số nội dung công việc trong Công ty.

Tham gia họp gồm các Ông:

- | | |
|---------------------|---------------|
| - Nguyễn Trọng Hùng | Chủ tịch HĐQT |
| - Đỗ Hồng Nguyên | Ủy viên HĐQT |
| - Lê Văn Duẩn | Ủy viên HĐQT |

I. Nội dung:

1. Thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2017;
2. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017;
3. Thông qua một số chỉ tiêu kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2016.

II. Quyết nghị:

1. Thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2017

Căn cứ tờ trình số 366/TTr-VIMCC ngày 21/9/2016 của Giám đốc Công ty V/v thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2017.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD năm 2016	Kế hoạch PHKD năm 2017	So với KH năm 2016 (%)
1	Nộp ngân sách		Theo quy định		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	280 900	287 255	102,3
2.1	Doanh thu SXKD chính	Tr.đ	280 500	287 000	102,3
	- Tư vấn thiết kế	Tr.đ	137 000	129 500	94,5
	- Dịch vụ TH&XD	Tr.đ	143 500	157 500	109,8
2.2	Hoạt động tài chính và khác	Tr.đ	400	255	63,8
3	Tổng giá trị sản xuất	Tr.đ	141 717	135 145	95,4

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD năm 2016	Kế hoạch PHKD năm 2017	So với KH năm 2016 (%)
	- Tư vấn thiết kế	Tr.đ	122 084	116 090	95,1
	- Dịch vụ TH&XD	Tr.đ	19 633	19 055	97,1
4	Lợi nhuận	Tr.đ	6 000	6 000	100,0
5	Quỹ phát triển KH và CN	Tr.đ		300	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	1 200	1 140	95,0
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	4 800	4 560	95,0
7.1	Cổ tức	Tr.đ	2 052	1 999	97,4
	- Cổ tức Công ty mẹ	Tr.đ	1 920	1 920	100,0
	- Cổ tức cổ đông thiểu số Công ty con	Tr.đ	132	79	59,8
7.2	Lợi nhuận còn lại sau cổ tức	Tr.đ	2 748	2 561	92,0
a	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Tr.đ</i>	824	768	93,2
b	<i>Số còn lại phân phối các quỹ</i>	<i>Tr.đ</i>	1 924	1 793	93,2
	- Quỹ khen thưởng ban điều hành	Tr.đ	226	209	92,5
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đ	1 698	1 584	93,3
8	Lao động tiền lương				
	- Lao động bình quân	Người	505	485	96,0
	- Tiền lương bình quân theo lao động	Tr.đ/ng/ tháng	10,78	11,06	102,7
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đ	10 726	2 905	27,1
	- Xây dựng	Tr.đ	150		
	- Thiết bị	Tr.đ	10 576	2 905	
	- Khác	Tr.đ			

Căn cứ Nghị quyết, Giám đốc Công ty trình Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo quy định.

2. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

Căn cứ tờ trình số 377/TTr-VIMCC ngày 21/9/2016 của Giám đốc Công ty V/v kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số: 2 905 Tr.đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 0 Tr.đồng

- Chi phí thiết bị: 2 905 Tr.đồng

Căn cứ Nghị quyết, Giám đốc Công ty trình Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo quy định.

3. Thông qua một số chỉ tiêu kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2016

Căn cứ tờ trình số 380/TTr-VIMCC ngày 30/9/2016 của Giám đốc Công ty V/v thông qua một số chỉ tiêu kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2016.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất thông qua một số chỉ tiêu kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2016 như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng

3.1.1. Ký kết hợp đồng

Tổng cộng 9 tháng đầu năm 2016 Công ty ký được 151,86 tỷ đồng, bằng 46,0% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2015 (329,85 tỷ đồng), bằng 54,1% kế hoạch PHKD năm 2016 (280,5 tỷ đồng) và bằng 45,2% kế hoạch điều hành năm 2016 (336,0 tỷ đồng), trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 95,73 tỷ đồng (bao gồm cả NCKH: 33,4 tỷ đồng)
- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 56,13 tỷ đồng

3.1.2. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD

3.1.2.1. Nộp Ngân sách: 20,08 tỷ đồng, bằng 147,2% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2015.

3.1.2.2. Doanh thu: 197,2 tỷ đồng, bằng 136,3% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2015 (144,71 tỷ đồng), 70,2% KHPHKD (280,9 tỷ đồng) và 58,6% KHĐH (336,68 tỷ đồng).

Trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 94,82 tỷ đồng, bằng 131,4% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2015 (72,17 tỷ đồng), 69,2% KHPHKD (137 tỷ đồng) và 54,7% KHĐH (173,25 tỷ đồng);

- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 101,0 tỷ đồng, bằng 139,7% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2015 (72,31 tỷ đồng), 70,4% KHPHKD (143,5 tỷ đồng) và 62,1% KHĐH (162,75 tỷ đồng).

- Hoạt động tài chính và khác: 1,38 tỷ đồng

3.1.2.3. Giá trị sản xuất: 81,18 tỷ đồng, bằng 106,0% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2015 (76,58 tỷ đồng), 57,3% KHPHKD (141,72 tỷ đồng) và 53,3% KHĐH (152,19 tỷ đồng).

3.1.2.4. Lợi nhuận: 2,93 tỷ đồng, bằng 110,0% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2015, bằng 48,9% KHPHKD (6 tỷ đồng) và 41,6% KHĐH (7,0 tỷ đồng).

3.1.2.5. Thu nhập bình quân:

8,82 tr.đồng/người-tháng/KHĐH: 11,75 tr.đồng/người-tháng.

3.1.3. **Đánh giá chung:** Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2016 của Công ty chưa đạt so với kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2016. Giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị, phòng ban có biện pháp tích cực hơn để nâng cao giá trị sản lượng và doanh thu.

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và cả năm 2016

Một số chỉ tiêu kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan Công ty	XN TK Hòn Gai	XN DV TH	XN TM& CGCN	Công ty TVUB	Toàn Công ty
I	Quý IV						
1	Doanh thu	56.200	11.964	29.346	50.000	5.500	153.010
	- Tư vấn thiết kế	52.200	11.964	0	0	5.500	72.664
	- Dịch vụ TH & XD	1.000	0	29.343	50.000	0	80.343
2	Giá trị sản xuất	38.100	10.528	8.800	7.500	3.850	68.778
	- Tư vấn thiết kế	37.800	10.528	0	0	3.850	52.178
	- Dịch vụ TH & XD	300	0	8.800	7.500	0	16.600
3	Lợi nhuận	1.110	770	730	299	1.159	4.068
II	Năm 2016						
1	Doanh thu	131.600	27.000	50.006	129.621	12.000	350.227
	- Tư vấn thiết kế	130.000	25.198	11.000	281	11.992	178.471
	- Dịch vụ TH & XD	1.400	1.800	39.000	128.168	0	170.368
	- Tài chính và khác	200	2	6	1.172	8	1.388
2	Giá trị sản xuất	98.100	22.498	10.204	10.688	8.380	149.870
	- Tư vấn thiết kế	97.500	22.444	0	281	8.380	128.605
	- Dịch vụ TH & XD	600	54	10.204	10.407	0	21.265
3	Lợi nhuận	3.825	1.485	380	630	680	7.000

Căn cứ Nghị quyết, Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện, có các biện pháp điều hành để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch ĐHSX.

Các UVHĐQT

Đỗ Hồng Nguyên

Lê Văn Duẩn

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Trọng Hùng



Nơi nhận:

- Ban kiểm soát Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Kế TTr Công ty (03 bản, để CBTT);
- C.phòng: KH, TCKT, TCLĐ;
- Lưu HĐQT, VP.